

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2292/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: ...1839.....
Ngày: 8 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực hàng hải, đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực hàng hải, đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

ky PGB Nam
09/11

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./vvn

Nơi nhận:

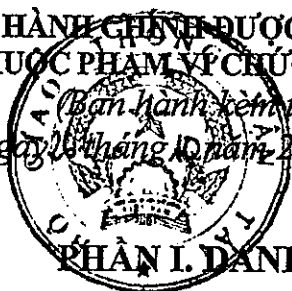
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TĐĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Công

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỊ BỎ LỖI LĨNH VỰC HÀNG HẢI, ĐĂNG KIỆM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2232/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I- Lĩnh vực hàng hải					
1	BGTVT-285778	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Nghị định số 147/2018/NĐ-CP	Hàng hải	Bộ GTVT
2	B-BGT-285369-TT	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Nghị định số 147/2018/NĐ	Hàng hải	Bộ GTVT Cục HHVN
3	B-BGT-285370-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	Nghị định số 147/2018/NĐ	Hàng hải	Bộ GTVT Cục HHVN
4	B-BGT-285360-TT	Thủ tục quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	Nghị định số 147/2018/NĐ	Hàng hải	Cục HHVN
5	B-BGT-285662-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển	Nghị định số 147/2018/NĐ	Hàng hải	Cục HHVN
II- Lĩnh vực đăng kiểm					
6	B-BGT-285516-TT	Công nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển	Nghị định số 147/2018/NĐ	Đăng kiểm	Cục ĐKVN
7	B-BGT-285517-TT	Công nhận lại cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển	Nghị định số 147/2018/NĐ	Đăng kiểm	Cục ĐKVN

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I- Lĩnh vực hàng hải					
1	B-BGT-285647-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải biển	Nghị định số 147/2018/NĐ	Hàng hải	Cục HHVN
2	B-BGT-285648-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải biển	Nghị định số 147/2018/NĐ	Hàng hải	Cục HHVN

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực hàng hải

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ sở đào tạo, huấn luyện gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải đến Bộ Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Bộ Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn cơ sở đào tạo, huấn luyện hoàn thiện hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận; trường hợp không cấp có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Hình thức phù hợp khác.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai theo mẫu;

- Bản sao chụp có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện;

- Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ GTVT;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ GTVT;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai.

- Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp chậm nhất sau 18 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

- Có cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

b) Điều kiện về giảng viên và huấn luyện viên

- Giảng viên dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với môn học hoặc chuyên ngành được phân công giảng dạy.

- Giảng viên và huấn luyện viên dạy thực hành phải có Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ tương đương do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) hoặc đơn vị được IMO công nhận cấp theo quy định của Công ước STCW; đã đảm nhiệm chức danh trên tàu biển với mức trách nhiệm sỹ quan quản lý theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải còn phải tuân theo các quy định có liên quan của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.

c) Điều kiện về chương trình đào tạo, huấn luyện

Có đủ chương trình đào tạo, huấn luyện, tài liệu giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải;

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN
LUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :.....

....., ngày tháng năm 20..

TỜ KHAI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN
THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

1. Tên cơ sở đào tạo, huấn luyện:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....
- Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo, huấn luyện khác (nếu có):
3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số:..... cấp
ngàytháng..... năm
- Cơ quan cấp:
4. Họ và tên Hiệu trưởng/Giám đốc/Người đứng đầu.....
5. Đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện được đào tạo, huấn luyện thuyền
viên hàng hải:

Hồ sơ kèm theo gồm:

.....
.....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung văn
bản đề nghị, hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

-Nhu trên;

-.....

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN
LUYỆN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO THUYẾT MINH CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO,
HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN
LUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO THUYẾT MINH CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO,
HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI**

I. THỰC TRẠNG CHUNG

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo chung của cơ sở

a) Các công trình, phòng học, phòng thực hành, thực tập, các công trình phụ trợ..... sử dụng chung

b) Các trang thiết bị giảng dạy sử dụng chung

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, huấn luyện viên

Tổng số cán bộ quản lý, giảng viên, huấn luyện viên:, trong đó:

- Cán bộ quản lý:

- Giảng viên, huấn luyện viên:, trong đó:

+ Giảng viên dạy lý thuyết:

+ Giảng viên, huấn luyện viên dạy thực hành:

+ Kiêm chức

3. Nội dung khác (nếu có).

II. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

1. Tại trụ sở chính

a) Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện (1)

- Cơ sở vật chất:

+ Số phòng học lý thuyết:

+ Số phòng học thực hành:

+ Số xưởng thực hành:

+ Số phòng mô phỏng:

+ Số tàu huấn luyện:

- Trang thiết bị đào tạo, huấn luyện:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1				
2				

- Giảng viên, huấn luyện viên

Tổng số giảng viên, huấn luyện viên dạy chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện:trong đó:

+ Giảng viên dạy lý thuyết

+ Giảng viên, huấn luyện viên dạy thực hành

+ Giảng viên, huấn luyện viên kiêm chức (nếu có):

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ sư phạm (2)	Thời gian đảm nhận chức danh (3)	Môn học/học phần dự kiến phân công giảng dạy
1					
2					
....					

Có hồ sơ minh chứng (bằng cấp, chứng chỉ.... của giảng viên, huấn luyện viên) kèm theo

- Danh mục chương trình, giáo trình, tài liệu, ấn phẩm, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo, huấn luyện (liệt kê danh mục)

b) Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện (4)

(Trình bày như điểm a khoản 1 nêu trên)

2. Tại trụ sở phân hiệu/địa điểm đào tạo khác

(Trình bày như khoản 1 nêu trên)

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN
(kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,....

Ghi chú:

(1): Tên Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện thứ nhất

(2): Chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc tương đương

(3): Thời gian đảm nhận chức danh thuyền trưởng, máy trưởng, sỹ quan quản lý, sỹ quan boong, sỹ quan máy...

(4): Tên Chương trình/khóa đào tạo, huấn luyện thứ hai, thứ ba....

2. Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo mẫu; trường hợp không chấp thuận cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ phải có văn bản thông báo đến doanh nghiệp, Cục Hàng hải Việt Nam và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu (bản chính);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Sơ đồ tổ chức của doanh nghiệp có các bộ phận chuyên trách theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 147/2018/NĐ-CP;

- Văn bản xác nhận vốn pháp định (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ GTVT cấp Giấy phép.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép.

- Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ có hiệu lực năm (05) năm, kể từ ngày cấp.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép.

2.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:

Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển có đủ các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Có bộ phận về an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Có vốn pháp định 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

- Thông tư số 37/2015/TT-BGTVT ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu:
TÊN DOANH NGHIỆP
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG ĐỂ PHÁ DỠ

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam.

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Địa chỉ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ tên: Chức danh

- Số CMND: Ngày, nơi cấp Dân tộc: Quốc tịch:

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do (*Tên cơ quan cấp*) cấp ngày tháng năm

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ trình Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng biển để phá dỡ cho:

- *Tên doanh nghiệp* được phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

- Thời hạn cấp phép: Từ ngày đến ngày

- Thông tin về tàu nhập khẩu và các thông tin khác: (nếu có)

(*Tên doanh nghiệp*) cam kết thực hiện việc kinh doanh nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Kèm theo Đơn đề nghị cấp Giấy phép:

....., ngày tháng năm

-

-

.....
ĐẠI DIỆN
(Ký, đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo mẫu; trường hợp không chấp thuận cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ phải có văn bản thông báo đến doanh nghiệp, Cục Hàng hải Việt Nam và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ còn hiệu lực nhưng bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng, hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo mẫu (bản chính);

+ Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đã được cấp còn hiệu lực đối với trường hợp bị hư hỏng (bản chính).

- Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ còn hiệu lực nhưng doanh nghiệp có thay đổi các nội dung liên quan thể hiện trong Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đã được cấp, hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo mẫu (bản chính) kèm theo giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu)

+ Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đã được cấp (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản thẩm định của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ GTVT cấp Giấy phép.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép.

- Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ có hiệu lực năm (05) năm, kể từ ngày cấp.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép,

- Giấy phép.

3.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:

Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển có đủ các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Có bộ phận về an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Có vốn pháp định 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

- Thông tư số 37/2015/TT-BGTVT ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu:

**TÊN DOANH NGHIỆP
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP
NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG ĐỂ PHÁ DỠ**

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Địa chỉ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ tên: Chức danh

- Số CMND: Ngày, nơi cấp Dân tộc: Quốc tịch:

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số do (Tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm

6. Đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ số có hiệu lực từ ngày đến ngày

7. Lý do đề nghị cấp lại:

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định hồ sơ trình Bộ Giao thông vận tải cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng biển để phá dỡ cho:

- Tên doanh nghiệp được phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

- Thời hạn cấp phép: Từ ngày đến ngày

- Thông tin về tàu nhập khẩu và các thông tin khác: (nếu có)

(Tên doanh nghiệp) cam kết nội dung đề nghị cấp lại là đúng sự thật và thực hiện việc kinh doanh nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Kèm theo Đơn đề nghị cấp lại:

-

-

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN
(Ký, đóng dấu)



4. Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển nộp hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết hồ sơ TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản về kết quả thẩm định hồ sơ;

- Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định và kiến nghị của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo mẫu; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo mẫu;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Giấy phép xả thải vào nguồn nước (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Văn bản nghiệm thu về phương án phòng, chống cháy, nổ (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Bản vẽ tổng thể về vị trí bố trí trang thiết bị của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

- Bản kê khai danh sách lao động trực tiếp tham gia hoạt động phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- Danh mục trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời hạn ban hành quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động: Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định và kiến nghị của Cục Hàng hải Việt Nam.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải Việt Nam
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.
- Đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.
- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu:

TÊN DOANH NGHIỆP PHÁ DỠ TÀU BIỂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt Nam.

Tên doanh nghiệp phá dỡ tàu biển:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký kinh doanh: ngày tháng năm tại.....

Địa chỉ:

Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, tiến hành thủ tục công bố cơ sở phá dỡ tàu biển vào sử dụng theo quy định tại Điều... Nghị định số ... quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng với các thông tin dưới đây:

1. Tên cơ sở phá dỡ;
2. Vị trí cơ sở phá dỡ;
3. Loại tàu biển có khả năng phá dỡ;
4. Giới hạn trọng tải của tàu biển được phép vào cơ sở phá dỡ tàu biển;
5. Văn bản kèm theo:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (01 bản sao có chứng thực);
 - b) Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản sao có chứng thực);
 - c) Giấy xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (01 bản sao có chứng thực);
 - d) Giấy đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (01 bản sao có chứng thực);
 - đ) Giấy phép xả thải vào nguồn nước (01 bản sao có chứng thực);
 - e) Văn bản nghiệm thu về phương án phòng, chống cháy, nổ (01 bản sao có chứng thực);
 - g) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (01 bản sao có chứng thực);

h) Bản vẽ tổng thể về vị trí bố trí trang thiết bị của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản sao có chứng thực);

i) Bản kê danh sách lao động trực tiếp tham gia hoạt động phá dỡ tàu biển (01 bản sao có chứng thực);

k) Danh mục trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động (01 bản sao có chứng thực);

l) Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường (01 bản sao có chứng thực).

Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP PHÁ DỠ TÀU BIỂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Doanh nghiệp cảng gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận và trả kết quả trực tiếp cho doanh nghiệp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản trả lời doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Bản sao chụp có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu;

- Danh sách các chức danh và hợp đồng lao động kèm theo bản sao chụp có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh theo quy định;

- Phương án khai thác cảng biển của doanh nghiệp cảng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

5.8. Phí, lệ phí: Không có.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển;

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

a) Điều kiện của doanh nghiệp

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp cảng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển, nhà đầu tư nước ngoài được góp vốn theo quy định của pháp luật, trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

b) Điều kiện về tổ chức bộ máy và nhân lực

- Điều kiện về tổ chức bộ máy: Có bộ phận quản lý an ninh hàng hải theo quy định.

- Điều kiện về nhân lực: Cán bộ an ninh cảng biển được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phù hợp với Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code).

c) Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Có đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển; trường hợp cảng biển không có đủ kho, bãi, doanh nghiệp cảng phải có hợp đồng thuê kho, bãi, trừ trường hợp chỉ kinh doanh khai thác bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, cảng dầu khí ngoài khơi.”

- Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

d) Điều kiện về bảo vệ môi trường

Đảm bảo có đủ các phương tiện tiếp nhận, thu hồi các chất thải từ tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển để xử lý theo quy định của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do tàu gây ra mà Việt Nam là thành viên (Công ước MARPOL) và các điều kiện khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI CẤP

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển với nội dung sau:

Tên doanh nghiệp:

Người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ trụ chính:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email:.....Website:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:do

.....

cấp ngàythángnăm..... tại

Vị trí của cảng biển:

Quy mô, công năng của cảng biển đã được công bố:

Lý do cấp lại:

Tài liệu kèm theo:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao chụp có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu).

2. Danh sách các chức danh và hợp đồng lao động kèm theo bản sao chụp có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu các văn bằng, chứng chỉ theo chức danh.

3. Phương án khai thác cảng biển của doanh nghiệp cảng.

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các nội dung nêu trên.

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, quyết định./.

....., ngày ... tháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

II. Lĩnh vực đăng kiểm

1. Công nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nếu hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 05 ngày;

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở. Nếu kết quả đánh giá đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và công bố danh sách các cơ sở đủ Điều kiện trên trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

- Nếu kết quả đánh giá không đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính;

- Hoặc các hình thức phù hợp khác.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo Mẫu;

- Mô tả cơ sở vật chất cần thiết liên quan đến sản xuất (sơ đồ cơ sở, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho, các trang thiết bị sản xuất, các thiết bị đo và kiểm tra);

- Tài liệu, hồ sơ về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy, nổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Danh sách cán bộ kỹ thuật và kiểm tra chất lượng kèm bản sao chụp các chứng chỉ, bằng cấp có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nếu hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 05 ngày;

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở. Nếu kết quả đánh giá đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và công bố danh sách các cơ sở đủ Điều kiện trên trang

thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

- Nếu kết quả đánh giá không đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục ĐKVN;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục ĐKVN;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số Nghị định 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển;

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐÓNG MỚI/HOÁN CẢI/SỬA CHỮA TÀU BIỂN*

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax:E-mail:
3. Người đại diện theo pháp luật:
Họ tên:
Chức vụ:
Điện thoại:E-mail:
4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy có đủ các Điều kiện cơ sở đóng mới/hoán cải/sửa chữa* tàu biển.
Đề nghị quý Cơ quan xem xét hồ sơ, thực hiện đánh giá tại cơ sở và cấp/ cấp lại* thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới/hoán cải/sửa chữa* tàu biển theo quy định.
5. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:.....
- 6 (Tên cơ sở) xin cam kết:
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.
 - Thực hiện đúng các quy định về hoạt động đóng mới/hoán cải/sửa chữa tàu biển và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ.....
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

* Gạch bỏ nội dung không phù hợp.

2. Công nhận lại cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Khi Thông báo cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển hết hiệu lực, hoặc khi cơ sở đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung các hạng Mục đã được công nhận đủ điều kiện, thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị công nhận lại đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nếu hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 05 ngày;

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở. Nếu kết quả đánh giá đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và công bố danh sách các cơ sở đủ Điều kiện trên trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

- Nếu kết quả đánh giá không đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính;

- Hoặc các hình thức phù hợp khác.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo Mẫu;

- Báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở trong thời gian từ khi được công nhận, công nhận lại;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nếu hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 05 ngày;

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở. Nếu kết quả đánh giá đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Thông báo cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và công bố danh sách các cơ sở đủ điều kiện trên trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

- Nếu kết quả đánh giá không đạt, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục ĐKVN;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục ĐKVN;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số Nghị định 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển;

- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN/CÔNG NHẬN LẠI CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐÓNG MỚI/HOÁN CẢI/SỬA CHỮA TÀU BIỂN*

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Tên cơ sở:

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax:E-mail:

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên:

Chức vụ:

Điện thoại:E-mail:

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy có đủ các Điều kiện cơ sở đóng mới/hoán cải/sửa chữa* tàu biển.

Đề nghị quý Cơ quan xem xét hồ sơ, thực hiện đánh giá tại cơ sở và cấp/ cấp lại* thông báo cơ sở đủ Điều kiện đóng mới/hoán cải/sửa chữa* tàu biển theo quy định.

5. Tài liệu gửi kèm theo gồm có:.....

6 (Tên cơ sở) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị này và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

- Thực hiện đúng các quy định về hoạt động đóng mới/hoán cải/sửa chữa tàu biển và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ.....
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

* Gạch bỏ nội dung không phù hợp.

